TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/TCDS-ST
Ngày: 30/8/2021
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/TB-XX, ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Duy H, sinh năm 1979. Có mặt

Trú tại: Tổ dân phố số 07, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Đồng bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977. Đều vắng mặt

Cùng trú tại: Tổ dân phố số 02, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09-3-2021, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Duy H trình bày:

Do có quen biết nhau ngày 18-11-2019 anh Trần Duy H cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1,vay số tiền là: 150.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất khi vay anh T và chị H1 có viết giấy biên nhận cùng ký hẹn ngày 18-12-2019 sẽ thanh toán trả số tiền vay cho anh H đến thời gian trả nợ anh T và chị H1 không thanh toán trả anh H, anh H đã nhiều lần yêu cầu anh T và chị H1 phải trả anh H số tiền nợ nhưng anh T và chị H1 chỉ khất nợ và không trả.

Nay anh Trần Duy H đề nghị tòa án gải quyết buộc anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 phải thanh toán trả cho anh H số tiền là: 150.000.000 đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) anh H không yêu cầu anh T và chị H1 phải thanh thanh toán tiền lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do tại bản tự khai anh T trình bày:

Do cần tiền để kinh doanh vận tải ngày 18-11-2019 vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 có vay của anh Trần Duy H số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) khi vay có viết giấy biên nhận không thỏa thuận lãi suất và hẹn ngày 18-12-2019 sẽ thanh toán trả số tiền nợ cho anh H do làm ăn thua lỗ lên đến nay anh T và chị H1 chưa có tiền trả cho anh H. Nay anh H yêu cầu vợ chồng anh T và chị H1 thanh toán trả số tiền vay anh T đồng ý vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm trả anh H nhưng hiện nay vợ chồng anh chưa có tiền trả cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, đồng bị đơn đều cư trú tại huyện V, tỉnh Yên Bái, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đồng bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp có đủ cơ sở khẳng định ngày 18-11-2019 anh Trần Duy H có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 vay số tiền 150.000.000 đồng, không có lãi suất và thống nhất thời gian trả nợ khi vay anh T và chị H1 có viết giấy vay nợ và cùng ký xác nhận nợ. Tuy nhiên khi đến hạn trả anh T và chị H1 không trả cho anh H. Tại bản tự khai anh T thừa nhận vợ chồng anh có vay của anh H số tiền nêu trên nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến nay chưa có tiền thanh toán trả cho anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy H đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 phải trả nợ cho anh Trần Duy H số tiền 150.000.000 đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng) là phù hợp với các Điều 463. Điều 466 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy H. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 phải thanh toán trả cho anh Trần Duy H số tiền: 150.000.000 đồng (một trăm, năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 phải chịu 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Duy H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.870.000 đồng tại biên lai thu số AA/2013/07113 ngày 11- 3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Án xử công khai sơ thẩm, Anh Trần Duy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lâm